

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS -ST

Ngày 09 – 01 - 2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2017/QĐST – DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, có mặt.

Địa chỉ: Tổ x, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH D.

Địa chỉ trụ sở: Tổ xx, đường T, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1969 - Giám đốc, có mặt.

Địa chỉ: Tổ xx, đường T, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2017, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Trước năm 2016 ông H có gửi tiền tại Công ty TNHH D (sau đây gọi tắt là Công ty D) do ông Đào Văn Đ làm Giám đốc, sau đó hai bên đã tất toán thanh toán nợ với nhau. Ngày 13 tháng 9 năm 2016 ông cho Công ty D vay số tiền là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), vay không kỳ hạn lợi nhuận 2%/năm, lúc nào đòi tiền thì báo trước cho Công ty. Trong thời gian từ ngày 13/9/2016 cho đến ngày ông khởi kiện tại Tòa án, thì Công ty D đã trả cho ông được số tiền nợ gốc là 10.100.000đ và đến ngày 14/10/2017 Công ty D tiếp tục trả cho ông số tiền nợ gốc là 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền nợ gốc Công ty D đã trả cho ông tính đến ngày xét xử là là 10.700.000đ, từ ngày 13/9/2016 đến nay Công ty chưa trả lãi cho ông. Nay ông xác định Công ty D còn nợ ông tổng số tiền nợ gốc là 329.300.000đồng (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Đây là tiền của riêng ông không có liên quan đến vợ ông là bà Trương Thị M, còn trong giấy gửi tiền của Công ty D có ghi thêm tên bà M là để tiện trong giao dịch. Do ông có nhu cầu làm nhà nên muốn đòi lại số tiền đã gửi tại Công ty D. Tại biên bản hòa giải ngày 30/10/2017 ông yêu cầu Công ty D phải trả cho ông số tiền gốc 329.300.000đ và tiền lãi suất 7,2%/năm kể từ ngày 13/9/2016 cho đến ngày xét xử. Còn theo đơn khởi kiện ngày 13/10/2017, tại phiên hòa giải lần 2 ngày 15/11/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay ông xin rút yêu cầu về đòi tiền lãi, ông chỉ đề nghị Công ty D do ông Đào Văn Đ làm Giám đốc có nghĩa vụ trả cho ông toàn bộ số tiền nợ gốc là 329.300.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng), mỗi tháng trả 10.000.000đ. Sau này khi bản án có hiệu lực nếu Công ty D không trả tiền cho ông, thì Công ty phải trả lãi suất chậm trả cho ông theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 10 năm 2017 của bị đơn, những lời khai tiếp theo và cũng như tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đào Văn Đ trình bày: Ông hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của nguyên đơn. Trước năm 2016 ông H có gửi tiền tại Công ty TNHH D do ông làm Giám đốc, sau đó hai bên đã tất toán thanh toán nợ với nhau. Ngày 13/9/2016 ông H cho Công ty TNHH D vay số tiền là 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng chẵn), trong giấy vay ghi lợi nhuận không kỳ hạn lợi nhuận 2%/năm. Trong giấy vay nợ ngày 13/9/2016 có ghi tên ông H và bà M(vợ ông H), nhưng số tiền ông H gửi không liên quan gì đến bà M, bà M chưa từng đến giao dịch làm việc với Công ty D, ghi tên bà M để tiện trong việc lấy lãi nếu ông H bận thì bà M có thể đến lấy hộ. Nay

Công ty D đã thanh toán được cho ông H số tiền nợ gốc là 10.700.000đ, từ ngày 13/9/2016 chưa trả tiền lãi. Đến nay Công ty D xác định còn nợ ông H số tiền gốc là 329.300.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng). Nay ông H khởi kiện yêu cầu trả mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ gốc, quan điểm của Công ty vì điều kiện kinh tế khó khăn Công ty xin trả tiền gốc cho ông H mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc 329.300.000đ, Công ty xin không tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Bị đơn và nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469, khoản 2 Điều 357 và điểm b khoản 1 Điều 688 của của Bộ luật dân sự năm 2015; Xử

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH D phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 329.300.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 13 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH D do ông Đào Văn Đ làm Giám đốc, trụ sở: Tổ xx, đường T, phường T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc trả cho ông H số tiền nợ gốc là 329.300.000đ. Nên Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] . Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện bị đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt.

[3]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Hoàng và bị đơn là Công ty TNHH D đều thừa nhận ngày 13/9/2016 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 340.000.000đ (Ba trăm bốn mươi triệu đồng), vay không kỳ hạn lợi nhuận 2%/năm. Từ ngày 13/9/2016 cho đến ngày xét xử 09/01/2018 bị đơn đã trả tiền nợ gốc cho nguyên đơn được 10.700.000đ, (lần trả tiền cuối cùng là vào ngày 14/10/2017) và chưa trả lãi cho nguyên đơn. Hai bên đương sự đều thống nhất xác định hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 329.300.000đ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định hợp đồng vay tài sản là có thật, là sự thật khách quan, Hội đồng xét xử công nhận nội dung trên.

Như vậy ở vụ án này các đương sự đều thống nhất được khoản tiền vay, số tiền đã trả và số tiền gốc bị đơn còn nợ nguyên đơn và nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi. Nhưng các đương sự không thống nhất được phương thức, thời hạn thanh toán tiền. Bị đơn xin được trả dần cho nguyên đơn số tiền gốc mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi trả xong nợ, còn nguyên đơn không nhất trí và yêu cầu bị đơn phải trả mỗi tháng là 10.000.000đ, nên vụ án mới phải đưa ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc Công ty TNHH D phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 329.300.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng).

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vì toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn là Công ty TNHH D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $329.300.000đ \times 5\% = 16.465.000đ$ (Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn H đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469, khoản 2 Điều 357 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH D có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 329.300.000đ (Ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng) theo giấy vay tiền ngày 13/9/2016.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thanh toán tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất do chậm trả tiền của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH D phải chịu tổng số tiền án phí sơ thẩm là 16.465.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hoàn lại ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu số AA/2016/0003262 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thị xã Phúc Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LƯU THỊ THÚY

